



DECATHLON
.co.uk



CẨM NANG

GIỚI THIỆU NHÀ PHÂN PHỐI

DECATHLON DECATHLON DECATHLON DECATHLON

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU SƠ BỘ VỀ NHÀ PHÂN PHỐI

1. Giới thiệu về lịch sử phát triển và hệ thống của Tập đoàn trên thế giới
2. Giới thiệu về hoạt động và đánh giá tiềm năng phát triển của Tập đoàn tại Việt Nam
3. Giới thiệu hệ thống phân loại các mặt hàng được thu mua tại Việt Nam

II. GIỚI THIỆU VỀ QUY TRÌNH THU MUA/ LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

1. Quy trình chung
2. Các đánh giá lựa chọn nhà cung ứng
 - 2.1 Tổng quan các đánh giá
 - 2.2 Các đánh giá để lựa chọn nhà cung ứng mới

III. QUY ĐỊNH NHẬP KHẨU VÀO EU ĐỐI VỚI MỘT SỐ MẶT HÀNG

1. Mặt hàng giày dép
2. Mặt hàng nhựa

I. GIỚI THIỆU SƠ BỘ VỀ NHÀ PHÂN PHỐI

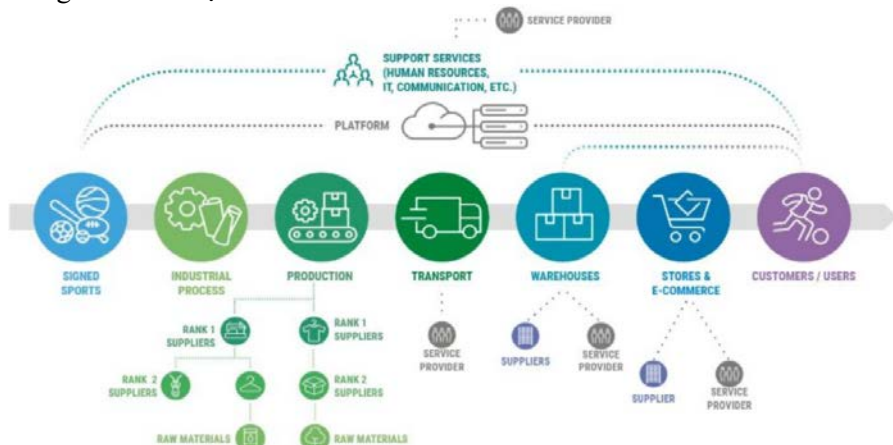
1. Giới thiệu về lịch sử phát triển và hệ thống của Tập đoàn trên thế giới

Được thành lập ở Lille (Pháp), Decathlon là chuỗi bán lẻ sở hữu nhiều thương hiệu thể thao độc quyền từ năm 1976. Sở hữu sản phẩm từ khâu nghiên cứu, thiết kế, sản xuất và bán lẻ, Decathlon được biết đến là chuỗi bán lẻ hàng đầu Châu Âu, chuyên cung cấp **tất cả các sản phẩm thể thao thuộc tất cả các môn thể thao**, dưới các thương hiệu độc quyền như Domyos, Quechua, Kalenji, Nabaji... Sau hơn 40 năm phát triển, đến nay, Decathlon đã có mặt trên 59 quốc gia và vùng lãnh thổ mang lại việc làm cho hơn 100.000 nhân viên thuộc 80 quốc tịch cùng chia sẻ bốn giá trị cốt lõi là “Sức sống”, “Trách nhiệm”, “Rộng lượng” và “Chân thật” cùng với thông điệp chính “Mang niềm vui và lợi ích của hoạt động thể thao đến với nhiều người”.

Mô hình bán lẻ của Decathlon chính là: Tất cả các môn thể thao dưới cùng một mái nhà. Cửa hàng Decathlon là nơi mà khách hàng và những người yêu thích thể thao có không gian để thử nghiệm và chơi thể thao, số lượng môn thể thao lên tới hơn

70 môn trong cùng một cửa hàng, từ các môn thể thao tập luyện trong nhà (gym, yoga, cầu lông, bóng bàn...) tới các môn thể thao tập luyện hoặc khám phá ngoài thiên nhiên (bóng đá, bóng rổ, leo núi dã ngoại, lướt sóng, trượt tuyết, v.v). Các cửa hàng truyền thống của Decathlon có diện tích từ 1,000m² đến 12,000 m².

Chuỗi giá trị của tập đoàn Decathlon tập trung vào việc thiết kế sản phẩm, đưa sản phẩm vào sản xuất và bán các sản phẩm thiết bị và dụng cụ thể thao này để càng nhiều người có cơ hội chơi thể thao hơn.



Hình 1 - Chuỗi giá trị của tập đoàn Decathlon toàn cầu

Ở cấp độ toàn cầu, nhóm Signed Sport tập trung thiết kế sản phẩm dưới thương hiệu Decathlon (nhóm nhãn hiệu Forclaz đồ dã ngoại, nhóm nhãn hiệu B'twin với đồ đạp xe, v.v...). Những nhóm Signed Sport này sau đó sẽ cộng tác với nhóm Industrial process (như nhóm sản xuất hàng dệt may hoặc giày dép, v.v..) về việc lựa chọn nguyên phụ liệu và phương pháp sản xuất để phát triển những yếu tố mang tính kỹ thuật của sản phẩm. Nhóm industrial process, ngược lại, có trách nhiệm xây dựng và quản lý quy trình mua hàng tại các nước sản xuất khác nhau.

Các nhóm làm việc tại nước sản xuất có trách nhiệm tìm kiếm và quản lý các nhà cung ứng (mà ở đây là các nhà máy, doanh nghiệp tại nước sở tại) để sản xuất các mặt hàng được chọn.



Khi quá trình sản xuất kết thúc, sản phẩm Decathlon được vận chuyển bởi các đối tác vận tải đến khu vực kho phân phối, sau đó được phân bố đến các cửa hàng bán lẻ hoặc trực tiếp giao đến cho khách hàng hoặc người sử dụng qua đơn hàng trực tuyến.

2. Giới thiệu về hoạt động và đánh giá tiềm năng phát triển của Tập đoàn tại Việt Nam

Decathlon Việt Nam được thành lập từ năm 1995, chủ yếu về hoạt động sản xuất. Đến nay, Decathlon Việt Nam có hơn 500 nhân viên làm việc tại hơn 100 nhà máy trên toàn quốc, đang từng ngày sản xuất và chuyển đi hàng chục triệu sản phẩm đến các cửa hàng khác nhau trên toàn thế giới.

Từ Việt Nam, hàng hóa được xuất đi 14 cảng biển trên thế giới, với thị trường chủ đạo bao gồm các nước châu Âu như Pháp, Nga, Bồ Đào Nha, Ý, Thổ Nhĩ Kỳ. Ngoài ra, một số thị trường mới mở trong vài năm gần đây nhưng có tiềm năng rất lớn trong tương lai như Ma-rốc, Braxin, Colombia, Ấn Độ, Trung Quốc, Malaysia và Thái Lan.

Việt Nam đã và tiếp tục trở thành địa điểm sản xuất hàng hóa lớn thứ 2 thế giới của Tập đoàn Decathlon, với những ưu thế sau:

- Cân bằng giữa chi phí lao động và kỹ năng nhân công ở trình độ trung bình cao.
- Ổn định trong chế độ chính trị và nền kinh tế vĩ mô.
- Lợi ích từ các hiệp định thương mại quốc tế ký kết song phương và đa phương.
- Chính sách phát triển bền vững có nhiều điểm chung với xu hướng thế giới.
- Cơ sở hạ tầng và các dịch vụ logistics phát triển nhanh và rộng.
- Tiềm năng của thị trường bán lẻ trong khu vực Đông Nam Á.

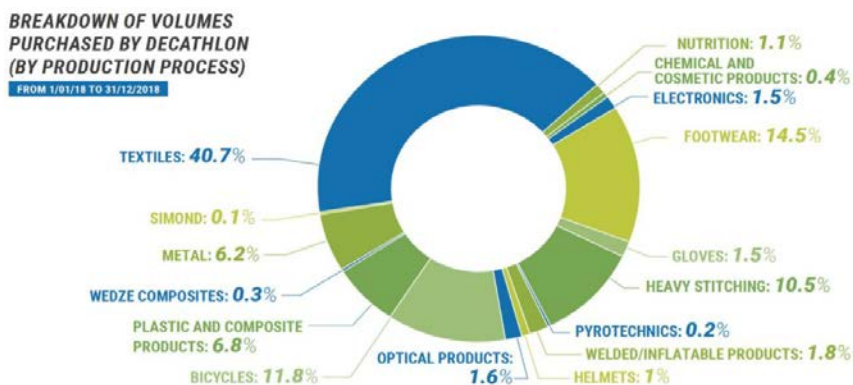
3. Giới thiệu hệ thống phân loại các mặt hàng được thu mua tại Việt Nam

Trên phương diện toàn cầu, chính sách mặt hàng sản xuất được đảm bảo bởi nhóm Signed sport nhằm cung cấp sản phẩm phục vụ sự đa dạng của tất cả các môn thể

thao được phân phối trong cửa hàng Decathlon. Những sản phẩm này được sản xuất bởi 15 nhóm Industrial process khác nhau trên toàn thế giới bao gồm ngành Dệt may (40.7%), ngành da giày (14.5%), ngành ba lô, túi xách, lều bóng (gọi chung heavy stitching, 10.5%)¹ và rất nhiều các ngành khác như găng tay, plastic, composite, xe đạp, sản phẩm quang học, thực phẩm dinh dưỡng, dược và mỹ phẩm, điện tử, v.v.

Một số nguyên phụ liệu hoặc bán thành phẩm được mua trực tiếp từ tập đoàn Decathlon thông qua các nhà cung cấp, nhà máy nên cũng nằm trong danh sách mua hàng của Decathlon.

Hình 2 - Cơ cấu sản lượng mặt hàng cung ứng của tập đoàn Decathlon toàn cầu (2018)



Tính riêng Việt Nam, dưới đây là cơ cấu sản phẩm Decathlon làm việc cùng các nhà cung ứng nội địa, tỷ trọng tính trong năm 2019 -2020

- Dệt may (chiếm 52% số lượng hàng quản lý bởi Decathlon Việt Nam).
- Giày dép (chiếm 34% số lượng hàng quản lý bởi Decathlon Việt Nam).
- Găng tay (chiếm 3% số lượng hàng quản lý bởi Decathlon Việt Nam).
- Balo, túi xách, lều cắm trại và bóng (chiếm 8% số lượng hàng quản lý bởi Decathlon Việt Nam).
- Sản phẩm từ plastic, composite, kim loại, gỗ và ngành xe đạp (chiếm 3% số lượng hàng quản lý bởi Decathlon Việt Nam).

Trong các năm tới đây, Decathlon tiếp tục gia tăng sản lượng của các sản phẩm thuộc các ngành hàng truyền thống nêu trên và mong muốn phát triển đa dạng các mặt hàng nhằm hợp tác với các nhà cung ứng tại Việt Nam trong việc sản xuất:

1. Đồng hồ GPS
2. Đồng hồ đo nhịp tim, đo thời gian
3. Đèn đi cắm trại, treo ở lều
4. Tai nghe
5. Đèn đeo trên đầu (đi cắm trại)
6. Đèn pin
7. Kính râm để đi cắm trại
8. Gậy đi bộ

9. Ống nhòm
10. Cân điện tử
11. Dụng cụ massage cho người tập thể thao
12. Các sản phẩm từ gỗ
13. Cần câu cá
14. Bạt nhún trampoli
15. Sản phẩm liên quan đến vật liệu tái sinh.

Không chỉ đa dạng hóa nguồn hàng, những năm gần đây Decathlon cũng theo đuổi chiến lược phát triển sản xuất cung cấp cho thị trường nội địa, với mục đích đáp ứng tốt hơn thị trường trong nước và giảm thiểu tác động tới môi trường.

II. GIỚI THIỆU VỀ QUY TRÌNH THU MUA/ LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

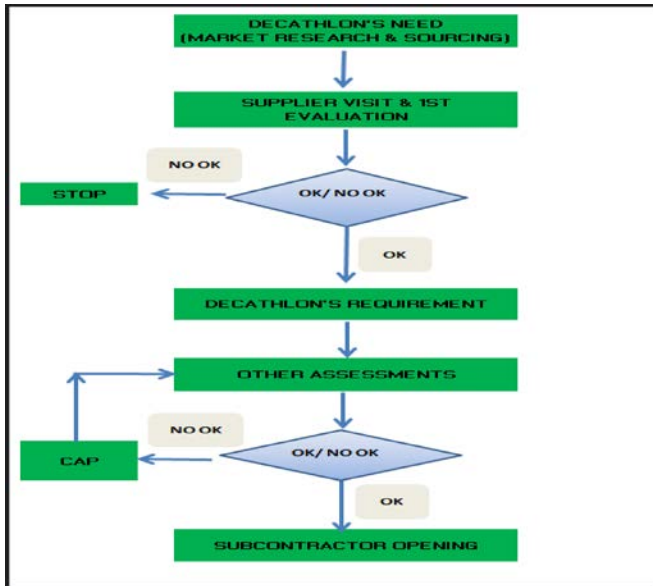
1. Quy trình chung

Decathlon toàn cầu cũng như Decathlon Việt Nam có chiến lược phát triển sản xuất trong những năm tới đây với các định hướng, cũng như yêu cầu các doanh nghiệp đối tác có chung định hướng bao gồm:

- Sự linh hoạt trong chuỗi cung ứng,
- Làm chủ chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu,
- Sản xuất tiên tiến,
- Phát triển bền vững,
- Chiến lược đối tác lâu dài,
- Ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng sản xuất công nghiệp.

Khi trở thành nhà cung cấp của Decathlon, ngoài đảm bảo các yếu tố về quy trình sản xuất, chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp cũng cần đồng hành với Decathlon liên quan đến các quy chuẩn về trách nhiệm xã hội cũng như phát triển bền vững và môi trường.

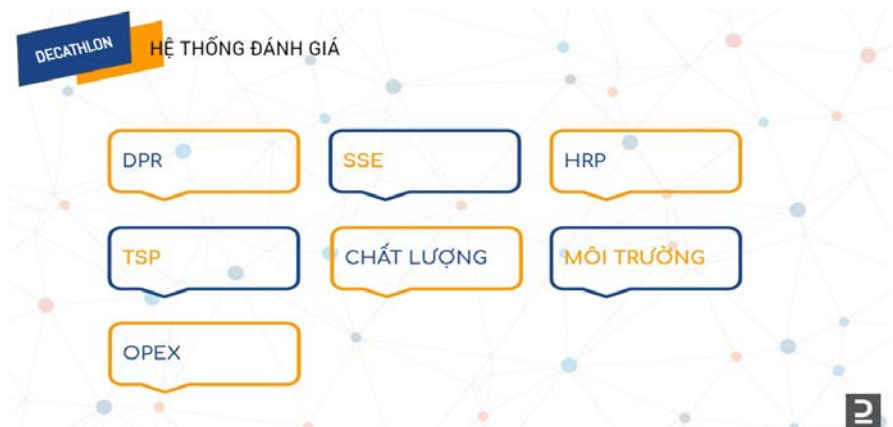
Chi tiết hơn, quy trình đánh giá chung một nhà cung cấp mới sẽ có các bước cơ bản như sau:



Hình 3 - Quy trình chung các bước đánh giá của Decathlon với nhà cung cấp

2. Các đánh giá lựa chọn nhà cung ứng

2.1 Tổng quan các đánh giá



Hình 4 - Tổng quan các hệ thống đánh giá của Decathlon

Hệ thống đánh giá nhà cung cấp của Decathlon bao gồm:

- Đánh giá Trách nhiệm xã hội - Human Responsibility in Production
- Đánh giá Môi trường - Environmental
- Đánh giá Chất lượng - Quality

- Đánh giá Chuỗi cung ứng - Supplier Supply Evaluation
- Đánh giá Tiêu chuẩn quy trình sản xuất Decathlon - Decathlon Process Requirement
- Đánh giá Năng lực Phòng Kỹ thuật - Technical Sharing Project
- Đánh giá Vận hành xuất sắc - Operational Excellence

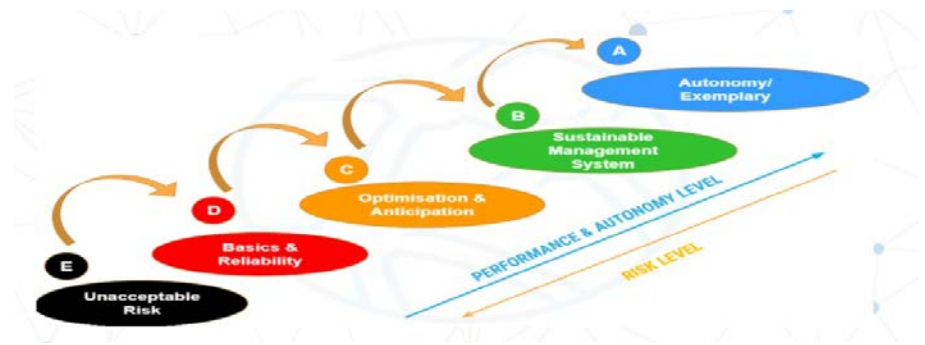
Trong suốt quá trình làm việc cùng nhà cung ứng, các đánh giá sẽ được thực hiện định kỳ hàng năm, với mục tiêu là ghi lại bức tranh của từng nội dung đánh giá tại một thời điểm - đánh giá điểm mạnh, điểm cần cải thiện theo tiêu chuẩn của Decathlon.

Cụ thể, mục đích của từng đánh giá:

- Phát hiện rủi ro trong quy trình làm việc
- Nâng cao năng lực hệ thống, sức cạnh tranh của nhà máy
- Đánh giá mức độ tự chủ và hoạt động bền vững của nhà máy
- Định hướng cải tiến liên tục

Mỗi đánh giá sẽ được ghi lại ở 5 mức độ khác nhau, bao gồm:

- Mức độ E - Hệ thống có tính rủi ro và không thể chấp nhận được
- Mức độ D - Hệ thống đã được xây dựng ở mức cơ bản và có tính tin cậy
- Mức độ C - Hệ thống đã được hoạt động ổn định và có tính dự đoán
- Mức độ B - Nhà máy tự chủ đánh giá rủi ro và tự chủ về đánh giá kết quả hoạt động
- Mức độ A - Nhà máy tự chủ cải tiến hệ thống và quy trình hoạt động



Hình 5 - Các cấp độ ghi nhận kết quả đánh giá của Decathlon

Sau khi đánh giá, nếu mức độ nhà máy ở điểm E tức là có tính rủi ro và không thể chấp nhận, đồng nghĩa với việc Decathlon sẽ không tiếp tục làm việc với nhà cung ứng này.

2.2 Các đánh giá để lựa chọn nhà cung ứng mới

Tại DECATHLON, chúng tôi tuân thủ các giá trị sau:

- Tuyên ngôn thế giới về quyền lợi của con người
- Tuyên bố của Tổ chức Lao động Quốc tế về các Nguyên tắc và Quyền Cơ bản tại nơi làm việc
- Nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và Nhân quyền
- Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng
- Các Tiêu chuẩn và Nguyên tắc Hướng dẫn của OCDE về Ứng xử Kinh doanh có Trách nhiệm.
- Cũng như tất cả các quy tắc quốc gia và quốc tế áp dụng cho việc thực hiện hành vi có đạo đức và có trách nhiệm.
- Chúng tôi ủng hộ các giá trị và nguyên tắc này, đồng thời khuyến các nhà cung cấp, nhà cung cấp dịch vụ và đối tác thương mại của chúng tôi tuân thủ và tôn trọng những giá trị và nguyên tắc này.
- Các Quy tắc ứng xử này mô tả các tiêu chuẩn tối thiểu về điều kiện làm việc công bằng, an toàn và lành mạnh, quản lý môi trường và ngăn ngừa tham nhũng. Vui lòng tải chúng xuống để tìm hiểu thêm.

Khi lựa chọn nhà cung ứng, Decathlon sẽ tiến hành đánh giá các nội dung dưới đây.

A. Đánh giá Trách nhiệm xã hội (Human Responsibility in Production assessment - HRP)

Mục đích: đảm bảo nhà máy có điều kiện làm việc an toàn. Các quyền cơ bản của người lao động được tôn trọng.

Decathlon chỉ bắt đầu làm đặt hàng sản xuất khi nhà máy đạt ít nhất chuẩn C trong đánh giá Trách nhiệm xã hội (TNXH). Với những nhà cung cấp chiến lược, mục tiêu đạt chuẩn B. Đánh giá TNXH được thực hiện nhắc lại với chu kỳ 2 năm.

Nội dung bao gồm 12 chương:

- | | |
|---|-------------------------|
| - Lao động trẻ em | - Phòng cháy chữa cháy |
| - Lao động cưỡng bức | - Môi trường làm việc |
| - Tự do hiệp hội | - Thời gian làm việc |
| - Giấy phép hoạt động và kiểm tra định kỳ | - Lương và phúc lợi |
| - Quản lý rủi ro và an toàn | - Quản lý nhân sự |
| - Quản lý hóa chất | - Quản lý hệ thống TNXH |

A. Đánh giá Xuất Nhập Khẩu - Kho vận (Logistics Audit - part of Supplier Supply Evaluation)

Mục đích: đảm bảo nhà máy có nhân sự và quy trình quản lý các hoạt động xuất/

nhập khẩu và kho bãi phù hợp với yêu cầu của Decathlon. Đánh giá này được thực hiện nhắc lại hàng năm, là một bộ phận của đánh giá Chuỗi cung ứng (SSE).

Nội dung gồm 3 chương:

- Nhân sự:

Nhà cung cấp cử người có kinh nghiệm chuyên phụ trách về Xuất nhập khẩu (XNK), có kế hoạch tổ chức và có người phụ trách riêng cho khách hàng Decathlon, có người thay thế trong trường hợp cần thiết. Nhà cung cấp có quy trình đào tạo người mới về mảng XNK.

- Kinh nghiệm/ hiểu biết:

Nhà cung cấp hiểu về tập quán thương mại quốc tế - Incoterms (tối thiểu các Incoterms phổ biến: EXW, FCA, FOB, CIF, DDP, DDU...)

Người phụ trách am hiểu và có kinh nghiệm về sử dụng hệ thống hải quan, quy trình, thủ tục và các hình thức XNK khác nhau. Trong bối cảnh Việt Nam đang có rất nhiều các Hiệp Định Thương Mại Tự Do (FTA), nhà cung cấp cần đảm bảo người phụ trách XNK có kinh nghiệm làm các loại CO (chứng nhận xuất xứ) cho từng nước nhập khẩu cùng với nguyên tắc xuất xứ đi kèm (đặc biệt các nước thị trường của Decathlon (Châu Âu, Châu Á + form A, EUR1, REX, E, AI, D).

Nhà cung cấp theo dõi các hoạt động xuất/nhập khẩu đồng thời đánh giá phân tích hiệu quả của các hoạt động này.



- Đóng gói/ kho vận:

Nhà cung cấp cử người phụ trách đảm bảo các quy định về đóng gói của khách hàng.

Nhà cung cấp có khả năng tuân theo các yêu cầu về đóng gói của Decathlon, có khả năng đầu tư một số thiết bị đảm bảo cho việc đóng gói theo yêu cầu

(máy in SHU, máy quét RFID...), có khả năng sắp xếp một khu vực riêng dành cho hàng của Decathlon, và có khả năng, thiện chí để tuân thủ các yêu cầu về GTD-General Term of Delivery (yêu cầu chung về đóng gói và giao hàng) của Decathlon. Kho bãi được đầu tư rộng rãi, sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng ngăn nắp với sơ đồ kho, bảng chỉ dẫn...

B. Đánh giá Sức khỏe Tài chính (Finance Audit)

Khi lựa chọn nhà cung ứng, Decathlon sẽ tiến hành thu thập Báo Cáo Kiểm Toán

trong vòng 3 năm gần nhất và đánh giá dựa trên các tiêu chí tài chính sau đây:

1. Xu hướng tăng trưởng kinh doanh:

Mục đích: thông tin cho thấy mức độ ổn định trong hoạt động kinh doanh (dựa trên doanh thu thuần) của nhà cung ứng qua các năm.

Tiêu chí dựa trên tăng trưởng doanh thu thuần của nhà cung ứng trong 3 năm gần nhất:

$$\text{Tăng trưởng KD (\%)} = \frac{\text{Doanh thu thuần (năm } N) - \text{Doanh thu thuần (năm } N - 1)}{\text{Doanh thu thuần (năm } N - 1)}$$

Tiêu chí đánh giá:

+ *Nhỏ hơn 0% (<0%)*: nhà cung ứng đang thu hẹp sản xuất hoặc có khả năng không phát triển kinh doanh.

+ *Từ 0% đến 5% (0%-5%)*: nhà cung ứng hoạt động ổn định (5% là tăng trưởng trung bình ngành dệt may).

+ *Lớn hơn 5% (>5%)*: nhà cung ứng tập trung mở rộng sản xuất, tăng trưởng doanh thu.

Nhà cung cấp có % tăng trưởng đồng đều trung bình 5% qua mỗi năm thể hiện khả năng hoạt động ổn định.

2. Hệ số thanh toán nợ:

Mục đích: sử dụng để đo lường khả năng của nhà cung ứng để có thể tiếp tục đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ của mình

$$\text{Hệ số thanh toán nợ (\%)} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn (năm } N)}{\text{Nợ ngắn hạn (năm } N)}$$

Tài sản ngắn hạn bao gồm:

- Tiền mặt + Tiền trong tài khoản ngân hàng.
- Các khoản phải thu.
- Các khoản ứng trước.
- Giá trị hàng tồn kho.
- Các khoản phải thu khác.
- Các tài sản ngắn hạn khác. Nợ ngắn hạn bao gồm:
 - Các khoản phải trả.
 - Các khoản tạm ứng của khách hàng.
 - Chi phí nhân viên.
 - Thuế phải trả.

- Các khoản phải trả khác.

Tiêu chí đánh giá:

+ *Dưới 100% (<100%)*: Nhà cung cấp đang có khoản phải trả ngắn hạn lớn hơn phần tài sản ngắn hạn. Rủi ro cao nhà cung cấp mất khả năng thanh khoản.

+ *Bằng hoặc trên 100% (= / > 100%)*: Nhà cung cấp đang cân bằng giữa các khoản phải trả ngắn hạn so với phần tài sản ngắn hạn mình đang có. Tỷ lệ càng lớn hơn 100%, chứng tỏ nhà cung cấp đang quản lý tốt phần thanh khoản của công ty.

3. Hệ số vòng quay hàng tồn kho:

Mục đích: cho biết thời gian trung bình tính theo ngày mà một nhà cung cấp cần để biến hàng tồn kho của mình thành doanh số.

$$\text{Hệ số vòng quay hàng tồn kho (ngày)} = \frac{365 \times \text{Giá trị hàng tồn kho (năm } N)}{\text{Chi phí giá vốn (năm } N)}$$

Hệ số vòng quay hàng tồn kho càng thấp càng cho phép nhà cung cấp khả năng tự chủ về mặt tài chính vì rút ngắn thời gian chuyển từ hàng hóa sang doanh số. Việc này giúp nhà cung cấp giảm thiểu chi phí tài chính và các chi phí liên quan đến quản lý hàng tồn kho.

Tiêu chí đánh giá:

+ *Dưới 90 ngày*: đây là thời gian trung bình cho một nhà cung cấp có thể xoay vòng một chu kỳ vốn.

+ *Trên 90 ngày*: rủi ro mất thanh khoản càng cao khi số ngày quay hàng tồn kho cao, nhà cung cấp sẽ gặp nhiều vấn đề trong quản lý dòng tiền.

III. Quy định nhập khẩu vào EU đối với một số mặt hàng

1. Mặt hàng giày dép

Quy định về an toàn sản phẩm

Mọi sản phẩm lưu hành tại châu Âu phải đảm bảo tuân thủ các quy định trong Chỉ thị chung về An toàn sản phẩm (Product Safety Directive) số 2001/95/EC2, ngày 03/12/2001. Một số sản phẩm giày dép cụ thể có áp dụng các yêu cầu an toàn riêng. Nếu sản phẩm của doanh nghiệp bị coi là không an toàn sẽ bị từ chối hoặc rút khỏi thị trường châu Âu.

Quy định REACH

REACH (Registration, Evaluation, Authorisation and Restriction of Chemicals) là quy định về an toàn của Liên minh châu Âu liên quan đến thủ tục đăng ký, đánh giá, cấp phép và hạn chế sử dụng các loại hóa chất; trong đó có liên quan đến sản phẩm giày dép. Châu Âu áp dụng Quy định pháp lý phổ biến nhất cho các sản phẩm

giày dép xuất khẩu sang EU - Quy định REACH (EC) số 1907/2006 ngày 18/12/2006, cập nhật ngày 01/10/2021.



REACH đảm bảo an toàn sức khỏe cho con người và môi trường ở mức cao bằng cách áp dụng các phương pháp đánh giá độ nguy hại của các chất mà không ảnh hưởng đến lưu thông hóa chất trong thị trường EU. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, sử dụng hóa chất phải đảm bảo các hóa chất đó không gây hại cho con người và môi trường.

Để đáp ứng được các yêu cầu về REACH, các doanh nghiệp có hàng hóa xuất khẩu vào EU phải nâng cấp hệ thống quản lý đối với các chất hóa học trong sản xuất. Theo quy định này thì bắt buộc các nhà sản xuất và nhập khẩu phải đăng ký tất cả các chất họ sản xuất hay nhập khẩu vào EU với số lượng trên 1 tấn/ năm. Thủ tục đăng ký này tại Cơ quan Quản lý Hóa chất châu Âu (European Chemicals Agency - ECHA).

Danh sách các chất hoá học bị cấm sử dụng bởi REACH được đăng tải tại địa chỉ:

<https://echa.europa.eu/substances-restricted-under-reach>

Quy định này hạn chế việc sử dụng nhiều loại hóa chất trong ngành giày dép. Tại một số nước EU có quy định quốc gia bổ sung về các hóa chất cụ thể. Ví dụ: Áo, Phần Lan, Đức, Na Uy và Hà Lan có các quy định cụ thể đối với formaldehyde; Áo, Đan Mạch, Đức và Hà Lan cũng có các quy định cụ thể đối với PCP; trong khi Đức cũng có các quy định về phân tán thuốc nhuộm; Thụy Sĩ có quy định riêng về hóa chất (ORRChem). Người nhập hàng/mua hàng tại châu Âu sẽ yêu cầu bằng chứng rằng sản phẩm của doanh nghiệp thực sự tuân thủ REACH. Bất kỳ nhà cung cấp uy tín nào về sợi, thuốc nhuộm, vải và da, nhãn, bản in, đồ trang trí và phụ kiện đều có thể cho doanh nghiệp xem báo cáo thử nghiệm, chứng chỉ tuân thủ REACH hoặc tuyên bố tuân thủ REACH cho các hóa chất mà họ đã sử dụng.



Danh sách các chất hoá học bị hạn chế sử dụng (RSL):

Bên cạnh REACH, nhiều thương hiệu thời trang và nhà bán lẻ đã xây dựng danh sách các chất bị hạn chế (Restricted Substances List - RSL) của riêng họ, nghiêm ngặt hơn REACH. Sản phẩm của doanh nghiệp cần tuân thủ các RSL dành riêng cho người mua này nếu doanh nghiệp muốn kinh doanh với các thương hiệu thời trang và nhà bán lẻ trên. RSL dành riêng cho người mua thường được tham khảo từ hướng dẫn Không xả thải hóa chất nguy hiểm (Zero Discharge of Hazardous Chemicals - ZDHC) về việc sử dụng hóa chất an toàn. Hướng dẫn tuân thủ ZDHC được đăng tải tại địa chỉ: <https://www.roadmaptozero.com/input#CG>

Một số chất hoá học bị hạn chế/cấm sử dụng:

- Thuốc nhuộm azo (Da thuộc và dệt may): nếu doanh nghiệp sử dụng da nhuộm, hãy đảm bảo sản phẩm không chứa bất kỳ thuốc nhuộm azo nào giải phóng bất kỳ loại nào trong số 22 amin thơm bị cấm.

Danh sách thuốc nhuộm azo bị cấm (phụ lục 17 trong Quy định REACH số 1907/2006 ngày 18/12/2006) được đăng tải tại địa chỉ:

https://webgate.ec.europa.eu/reqs/public/v1/requirement/auxil/eu/eu_cherest_entry43_annexXVII_r1907_2006.pdf

Luật châu Âu liệt kê các amin thơm, không phải thuốc nhuộm azo giải phóng chúng. Do đó, hầu hết các thuốc nhuộm azo đều được chấp nhận về mặt pháp lý. Hơn nữa, hầu hết các nhà sản xuất thuốc nhuộm có uy tín chỉ sản xuất thuốc nhuộm được chấp nhận hợp pháp. Tuy nhiên, việc từ chối ở biên giới và rút khỏi thị trường cho thấy thuốc nhuộm azo vẫn có thể gây ra vấn đề trên thị trường châu Âu.

- Chromium VI (da): việc sử dụng Chromium VI bị hạn chế ở châu Âu kể từ ngày 1 tháng 5 năm 2015. Một số quốc gia và người mua đã cấm sử dụng Chromium VI trước đó. Danh sách những đôi giày bị rút khỏi thị trường trong cơ sở dữ liệu Safe Gate cho thấy Chromium VI là lý do phổ biến nhất để rút khỏi thị trường trong một thời gian. Luật Châu Âu giới hạn mức tối đa việc sử dụng crom trong các sản phẩm da. 3 ppm. Xem phụ lục 17 trong Quy định REACH (EC) số 1907/2006 ngày 18/12/2006 về chi tiết cấm sử dụng chất Chromium VI.

- Các hợp chất hữu cơ (Organostannic compounds, đặc biệt là các bộ phận làm bằng polyvinyl clorua – PVC): Các hợp chất organotin, các hợp chất Dioctyltin (DOT) và các hợp chất Dibutyltin (DBT) có thể được sử dụng trong hàng dệt, ví dụ như trong vải có hoa văn in ấn. Tuy nhiên, việc sử dụng chúng bị hạn chế vì chúng có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe con người, ức chế hệ thống miễn dịch hoặc gây hại cho sinh sản.

- PVC cũng chứa các hóa chất khác cho để ổn định hoặc làm dẻo, chẳng hạn như chì hoặc phthalates. Những chất này thường bị hạn chế. Mặc dù bản thân PVC không bị cấm, một số công ty đã tự nguyện quyết định loại bỏ PVC trong các sản phẩm của họ.

- Nickel: Các bộ phận và phụ kiện kim loại (chẳng hạn như khóa kéo hoặc nút) tiếp xúc trực tiếp và lâu dài với da không được giải phóng quá 0,5 µg / cm² niken mỗi tuần. Chi tiết được đề cập trong Phụ lục 17 của Quy định REACH (EC) số 1907/2006 ngày 18/12/2006.

- Hạn chế sử dụng parafin clo hóa chuỗi ngắn (short-chain chlorinated paraffins - SCCP) là một lý do phổ biến khác cho việc thu hồi sản phẩm da giày tại châu Âu. Những chất này cũng là chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy thường được sử dụng trong ngành công nghiệp da.

- Việc sử dụng các hợp chất hữu cơ bền (POPs) cũng bị cấm, mặc dù trong đa số trường hợp không được quy định trong REACH mà được quy định trong Công ước Stockholm (Quy định EU số 2019/10214 ngày 20/6/2019). POPs đôi khi được sử dụng để làm vải chống nước hoặc chống cháy, hoặc trong công đoạn cuối cùng trong quá trình sản xuất da.

- Quy định EC số 1907/2006, ngày 18/12/2006 nghiêm cấm hoặc hạn chế các chất sau trong quá trình sản xuất hoặc thành phẩm: Tris (2,3 dibromopropyl) phosphate, Tris (aziridinyl) phosphine oxide, PBB, mercury, Dioctyltin (DOT), Nickel, Azodyes, Nonylphenol ethoxylates, Chromium VI, PAH, PFOA và một vài chất khác.

- Quy định EU số 2019/1021, ngày 20/6/2019 cũng cấm các chất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong các sản phẩm như: Tetrabromodiphenyl ether, Pentabromodiphenyl ether...

- Ngoại trừ những sản phẩm diệt khuẩn được cho phép trong Phụ lục V5, Quy định EU số 528/20126, ngày 22/5/2012, không có chất diệt khuẩn nào khác được dùng trong sản phẩm.

- Quy định (EU) số 517/2014 ngày 16/04/2014 cấm các sản phẩm có chứa khí nhà kính flo hoá (fluorinated greenhouse gases).

Công ước CITES

Công ước CITES7 là Công ước năm 1973 về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp. Các biện pháp quản lý động vật hoang dã ở EU dựa trên Công ước này nhằm đảm bảo rằng hoạt động buôn bán quốc tế đối với các loài động vật và thực vật này không phải là mối đe dọa đối với việc bảo tồn chúng.

Quy định EC số 338/97, ngày 09/12/1996, về bảo vệ động vật hoang dã, dựa trên Công ước về CITES 3 cấm nhập khẩu các sản phẩm làm từ bộ phận da, lông hoặc da thú thô của con hải cẩu theo Quy định EC số 1007/20098 ngày 16/9/2009.

Ghi nhãn sản phẩm

Các doanh nghiệp phải tuân theo Quy định số 94/11/EC9 về việc ghi nhãn (labelling) các vật liệu được sử dụng trong các thành phần chính của sản phẩm giày dép.

Nội dung ghi nhãn mô tả các chất liệu trong ba phần chính của giày dép (phần trên, lớp lót và đế ngoài), nêu rõ trong từng trường hợp chất liệu đó là da, bọc da, dệt may hay loại khác. Việc giám sát và kiểm tra thành phần của sản phẩm phù hợp với thông tin trên nhãn mác có thể diễn ra ở bất kỳ giai đoạn nào của chuỗi cung ứng.

Vị trí nhãn phải được đặt ở ít nhất một chiếc trong mỗi đôi. Nhãn có thể được in, dán, dập nổi hoặc đính kèm; kích cỡ chữ to và dễ hiểu.

Chỉ thị số 94/62/ EC, ngày 20/12/1994, cập nhật ngày 04/07/201810 quy định các yêu cầu cần thiết về thành phần và giới hạn kim loại nặng đối với tất cả các bao bì được lưu hành trên thị trường EU, bao gồm cả bao bì được thiết kế cho mục đích công nghiệp, thương mại và trong nước nhằm giảm thiểu tác động môi trường của chất thải bao bì.

Đóng gói sản phẩm

EU quy định yêu cầu về đóng gói (packaging) trong Chỉ thị 94/62/EC11 về đóng gói và phế thải đóng gói cập nhật ngày 4 tháng 7 năm 2018 và các chỉ thị sửa đổi ban hành cho tất cả loại bao gói vào thị trường EU và tất cả chất thải bao bì.

Đóng gói được sử dụng để bảo vệ các sản phẩm chống lại các thiệt hại về cơ học. Bao bì đóng gói và ghi nhãn ngoài chứa những thông tin về sản phẩm còn giúp bảo vệ sản phẩm và xác định chất lượng của sản phẩm. Để xác định vật liệu thích hợp cho đóng gói cần các thông tin như: trọng lượng của sản phẩm; kích cỡ của sản phẩm; số lượng sản phẩm được gói trong một hộp carton; tình trạng của sản phẩm; khả năng xếp chồng; hình dáng bên ngoài...



Nhằm hạn chế tác động của bao bì lên môi trường, EU đã đặt ra các quy định nhằm thiết lập các biện pháp liên quan đến quản lý bao bì và phế thải bao bì trong Chỉ thị 2008/98/EC ngày 19/11/2008 về chất thải. Mục đích của Chỉ thị này để bảo vệ môi trường và sức khỏe con người bằng cách ngăn ngừa hoặc giảm các tác động tiêu cực của chất thải, quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả công việc quản lý rác thải. Các nhà xuất khẩu phải đảm bảo chắc chắn tuân thủ các yêu cầu về bao bì đóng gói, kim loại nặng và dán nhãn hàng hoá khi thâm nhập vào thị trường EU.

Quyền sở hữu trí tuệ

Việc sử dụng bất hợp pháp các thương hiệu và mẫu thiết kế trong ngành may mặc được coi là một mối đe dọa nghiêm trọng cho ngành thời trang châu Âu. Nếu doanh nghiệp bán các thiết kế của mình tại thị trường châu Âu, họ phải đảm bảo không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Các quyền này có thể áp dụng cho thiết kế của sản phẩm, thương hiệu hoặc bản vẽ thiết kế được sử dụng. Nếu bên mua cung cấp mẫu thiết

kế thì sẽ phải chịu trách nhiệm nếu mặt hàng liên quan bị phát hiện vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Doanh nghiệp cần kiểm tra các trang web của Cơ quan Sở hữu trí tuệ của châu Âu (EUIPO13) và cập nhật các mẫu thiết kế, thương hiệu và kho dữ liệu lưu trữ các thiết kế được bảo hộ sở hữu trí tuệ của châu Âu. Đối với dữ liệu về các thiết kế được bảo hộ ngoài EU, doanh nghiệp có thể truy cập trang web của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO).

2. Mặt hàng nhựa

Kế hoạch về cắt giảm rác thải tới năm 2030

Ủy ban châu Âu (EC) đưa ra một số mục tiêu cắt giảm rác thải mới cùng các đạo luật thúc đẩy sản xuất sản phẩm bền vững nhằm đảm bảo hàng hóa được bày bán tại thị trường EU có thể tái chế và được thiết kế mang tính lâu bền hơn. Theo Kế hoạch về cắt giảm rác thải từ nay tới năm 2030, EC sẽ công bố Đạo luật mới cấm tiêu hủy các hàng lâu bền tồn kho, hạn chế sản xuất các sản phẩm dùng một lần hoặc ăn theo xu hướng và sớm trở nên lỗi thời, đặc biệt là các thiết bị điện tử.

Từ nay tới năm 2025, các thành viên EU cam kết: tất cả bao bì nhựa và sản phẩm từ nhựa sử dụng một lần được đưa ra thị trường theo hướng được tái sử dụng hoặc được tái chế; giảm ít nhất 20% về trọng lượng sản phẩm và bao bì bằng nhựa; tăng sử dụng nhựa tái chế trong các sản phẩm và bao bì mới.

Quy định về an toàn sản phẩm

Mọi sản phẩm lưu hành tại châu Âu phải đảm bảo tuân thủ các quy định trong Chỉ thị chung về An toàn sản phẩm (Product Safety Directive) số 2001/95/EC3, ngày 03/12/2001.

Quy định REACH

REACH (Registration, Evaluation, Authorisation and Restriction of Chemicals) là quy định về an toàn của EU liên quan đến thủ tục đăng ký, đánh giá, cấp phép và hạn chế sử dụng các loại hóa chất, trong đó có liên quan đến nhựa và sản phẩm nhựa, ví dụ như việc nghiêm cấm sử dụng chất Cadmium4 trong đồ trang sức, que hàn và tất cả các sản phẩm chất dẻo. REACH đảm bảo an toàn sức khỏe cho con người và môi trường ở mức cao bằng cách áp dụng các phương pháp đánh giá độ nguy hại của các chất mà không ảnh hưởng đến lưu thông hóa chất trong thị trường EU. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, sử dụng hóa chất phải đảm bảo các hóa chất đó không gây hại cho con người và môi trường.

Quy định REACH (EC) số 1907/20065 ngày 18/12/2006, áp dụng cho tất cả các loại hóa chất cả trong quy trình công nghiệp và sản phẩm cho người tiêu dùng, được cập nhật ngày 01/10/2021. Danh sách các chất hoá học bị cấm sử dụng bởi REACH: <https://echa.europa.eu/substances-restricted-under-reach>.

Gắn dấu CE

Dấu CE (CE Marking) bắt buộc đối với nhiều sản phẩm từ nhựa và thể hiện: Các nhà sản xuất sản phẩm đã đáp ứng đủ yêu cầu EU về môi trường, an toàn và sức khỏe và được phép lưu hành tự do trên thị trường châu Âu.

Quy định về Phân loại, Ghi nhãn và Đóng gói (CLP)

Các yêu cầu liên quan tới ghi nhãn hay dấu hiệu trên hàng hóa (marking and labelling) là các quy chuẩn kỹ thuật rất phổ biến. Đối với các sản phẩm nhựa, đặc biệt là các sản phẩm dùng trong ngành thực phẩm hoặc gia dụng, yêu cầu về ghi nhãn rất chi tiết và cụ thể; nếu thiếu hoặc sai sản phẩm sẽ bị từ chối nhập khẩu và tiêu thụ tại thị trường nước nhập khẩu.

Quy định EC số 1272/2008, ngày 16/12/2008, cập nhật ngày 10/05/20216 yêu cầu cụ thể về phân loại, ghi nhãn và đóng gói của các chất và hỗn hợp bao gồm từ 2 thành phần trở lên.

Quy định CLP (Classification, Labelling and Packaging) đưa ra một hệ thống mới dựa trên Liên hợp quốc Hệ thống hài hòa toàn cầu (Globally Harmonised System - GHS7) trong đó thiết lập việc phân loại hóa chất theo đặc tính nguy hiểm của chúng và xác định các từ tượng hình và các thông báo khác phải xuất hiện trên nhãn.

Hướng dẫn về CLP: <https://echa.europa.eu/web/guest/guidance-documents/guidance-on-clp>

Thông tin khác liên quan tới CLP:

https://webgate.ec.europa.eu/reqs/public/v1/requirement/auxi/eu/eu_chem_kt_ois_clp.pdf/

Bên cạnh đó, doanh nghiệp còn cần chú ý tới các Quy định và chỉ thị sau liên quan tới bao bì, đóng gói nhựa và sản phẩm nhựa:

Chỉ thị số 94/62/ EC, ngày 20/12/1994, cập nhật ngày 04/07/20188 quy định các yêu cầu cần thiết về thành phần và giới hạn kim loại nặng đối với tất cả các bao bì được lưu hành trên thị trường EU, bao gồm cả bao bì được thiết kế cho mục đích công nghiệp, thương mại và trong nước nhằm giảm thiểu tác động môi trường của chất thải bao bì.

Quy định EC số 1935/2004, ngày 27/10/2004, cập nhật ngày 27/03/20219 về các vật liệu và vật phẩm mục đích tiếp xúc với thực phẩm, thiết lập một danh sách các vật liệu và vật phẩm phải chịu các biện pháp cụ thể liên quan đến điều kiện sử dụng đặc biệt, tiêu chuẩn tinh khiết.

Chỉ thị 94/62/EC10 về đóng gói và phế thải đóng gói cập nhật ngày 4 tháng 7 năm 2018 và các chỉ thị sửa đổi: ban hành cho tất cả loại bao gói vào thị trường EU và tất cả chất thải bao bì.

Chi thị 2008/98/EC11 ngày 19/11/2008 về chất thải, nhằm bảo vệ môi trường và sức khỏe con người bằng cách ngăn ngừa hoặc giảm các tác động tiêu cực của chất thải, quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả công việc quản lý rác thải. Các nhà xuất khẩu phải đảm bảo chắc chắn tuân thủ các yêu cầu về bao bì đóng gói, kim loại nặng và dán nhãn hàng hoá khi thâm nhập vào thị trường EU.

Quy định (EC) 2023/200612 ngày 23/12/2006 về vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm. Đối với các sản phẩm nhựa sử dụng trong xây dựng, các doanh nghiệp cần tìm hiểu các Quy định (EU) 305/201113 ngày 09/03/2011, hay còn gọi là Quy định Sản phẩm Xây dựng (Construction Products Regulation - CPR). Quy định đưa ra các yêu cầu cơ bản đối với các công trình xây dựng. Các sản phẩm xây dựng cần tuân thủ các yêu cầu cơ bản để có thể kết hợp trong một công trình xây dựng.

Quy định về nhựa tái chế và vật phẩm nhựa tiếp xúc với thực phẩm

Các vật liệu và vật phẩm dùng để tiếp xúc với thực phẩm chỉ được phép đưa ra thị trường nếu chúng chứa nhựa/chất dẻo tái chế được sản xuất từ quy trình tái chế theo Quy định (EC) 282/200814 ngày 27/03/2008. Việc đánh giá an toàn được thực hiện bởi Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu (European Food Safety Authority - EFSA15). Quá trình tái chế cũng phải được quản lý bởi một hệ thống đảm bảo chất lượng (quality assurance system - QAS) phải đáp ứng các yêu cầu quy định trong Phụ lục 16 của Quy định (EC) 2023/2006. Chỉ những chất có trong Danh sách 17 các chất được phép do EU quy định trong Quy định (EU) 10/201118 ngày 14/01/2011 về vật liệu nhựa và các vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm mới được sử dụng để sản xuất các sản phẩm nêu trên.

Chú ý: Nguyên liệu và vật phẩm bằng nhựa tuân thủ Quy định (EU) 10/2011 trước khi Quy định (EU) 2020/124519 ngày 02/09/2020, sửa đổi và bổ sung Quy định 10/2011, có hiệu lực và được đưa ra thị trường lần đầu trước ngày 23 tháng 3 năm 2021 có thể tiếp tục được đưa vào thị trường cho đến ngày 23 tháng 9 năm 2022 và vẫn có mặt trên thị trường cho đến khi hết hàng, theo Quy định (EU) 2020/1245.

Quy định đối với nhựa sử dụng một lần

Theo Quy định (EU) 2019/90420 ngày 05 tháng 06 năm 2019 về nhựa sử dụng một lần, có hiệu lực từ ngày 3 tháng 7 năm 2021, các nước thành viên EU phải đảm bảo rằng một số sản phẩm nhựa sử dụng một lần không còn được đưa vào thị trường EU. Đó là những sản phẩm được lựa chọn thay thế các sản phẩm không chứa nhựa có giá cả phải chăng đang tồn tại trên thị trường: que tăm bông, dao kéo, đĩa, ống hút, máy khuấy, que bóng bay; một số sản phẩm làm bằng polystyrene giãn nở (cốc và hộp đựng thực phẩm và đồ uống) và tất cả sản phẩm làm bằng nhựa phân hủy OXO.

Đối với các sản phẩm nhựa khác, chẳng hạn như: dụng cụ đánh cá, túi nilon sử dụng một lần, chai lọ, hộp đựng đồ uống và thực phẩm để tiêu thụ ngay, gói và giấy bọc, đầu lọc thuốc lá, vật dụng vệ sinh và khăn ướt, EU sẽ áp dụng các biện pháp khác ví dụ việc hạn chế sử dụng, giảm tiêu thụ và ngăn ngừa xả rác thông qua các yêu cầu về nhãn mác, các chương trình trách nhiệm của nhà sản xuất mở rộng (“nguyên tắc người gây ô nhiễm trả tiền”), các chiến dịch nâng cao nhận thức và các yêu cầu về thiết kế sản phẩm.

Đọc thêm Hướng dẫn của Ủy ban về các sản phẩm nhựa dùng một lần theo Chỉ thị (EU) 2019/904 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng về việc giảm tác động của một số sản phẩm nhựa đến môi trường: <https://eur-lex.europa.eu/legalcontent/EN/TXT/?uri=CELEX%3A52021XC0607%2803%29&qid=16298660625>